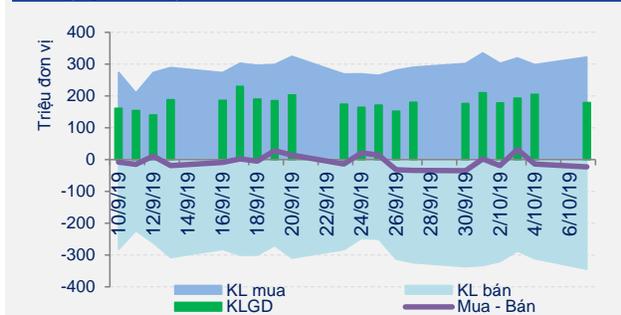


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/10/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	983.09	103.73
% Thay đổi	↓ -0.46%	↓ -1.36%
KLGD (CP)	178,681,474	27,231,955
GTGD (tỷ đồng)	3,749.60	444.42
Tổng cung (CP)	344,898,080	47,454,300
Tổng cầu (CP)	321,889,860	39,411,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,212,490	903,128
KL mua (CP)	7,871,300	909,670
GTmua (tỷ đồng)	304.91	12.72
GT bán (tỷ đồng)	350.37	12.54
GT ròng (tỷ đồng)	(45.47)	0.18

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.91%	13.6	2.6	4.0%
Công nghiệp	↓ -1.00%	14.7	3.0	31.7%
Dầu khí	↑ 0.01%	18.5	2.3	2.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.79%	17.6	4.7	4.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.24%	13.0	2.5	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.10%	20.3	5.8	10.7%
Ngân hàng	↓ -0.65%	12.0	2.4	16.5%
Nguyên vật liệu	↓ -0.41%	13.1	1.6	5.9%
Tài chính	↓ -0.87%	21.9	4.0	20.1%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.23%	14.9	3.0	3.5%
VN - Index	↓ -0.46%	16.7	3.9	109.6%
HNX - Index	↓ -1.36%	9.3	1.7	-9.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản tiếp tục trên mức trung bình 20 phiên. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 4,5 điểm (-0,46%) xuống 983,09 điểm; HNX-Index giảm 1,44 điểm (-1,36%) xuống 103,73 điểm. Thanh khoản giảm nhẹ so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.495 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 209 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm 1.051 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 187 mã tăng, 114 mã tham chiếu, 270 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay nhưng áp lực bán xuất hiện từ khoảng 13h30 trở đi và mạnh dần về cuối phiên đã khiến VN-Index kết phiên tại mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột bị bán và phần lớn đều kết phiên trong sắc đỏ như VIC (-0,8%), TCB (-1,9%), MSN (-1,2%), VRE (-1,3%), VCB (-0,2%), VHM (-0,2%), BID (-0,2%), CTG (-0,2%), HPG (-0,2%), VJC (-0,1%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột kết phiên trên tham chiếu như SAB (+0,8%), VNM (+0,4%), GAS (+0,2%), POW (+1,2%), PLX (+0,3%), STB (+1%), BHN (+0,3%)... FTM tăng trần phiên thứ bảy liên tiếp lên mức giá 4.440 đồng, khớp hơn 500 nghìn cổ phiếu và dư mua trần hơn 1,2 triệu đơn vị.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giảm điểm trong phiên giao dịch đầu tuần khi mà các nhà đầu tư đang dần trở nên mất kiên nhẫn với diễn biến đi ngang và giằng co của thị trường trong khoảng 980-1.000 điểm trong thời gian quá dài. Điều này đã khiến cho áp lực bán gia tăng trong phiên chiều khi nhà đầu tư ồ ạt đóng các vị thế. Tuy nhiên, nếu nhìn nhận từ các góc độ khác nhau thì phiên hôm nay là không thực sự tiêu cực. Trên góc độ kỹ thuật, VN-Index vẫn giữ được ngưỡng hỗ trợ quan trọng quanh 980 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2019) cho chúng ta một sự kỳ vọng về phiên hồi sẽ sớm diễn ra. Khối ngoại tuy vẫn bán ròng trong phiên hôm nay nhưng với giá trị thấp hơn nhiều các phiên trước đó với khoảng 45 tỷ đồng trên hai sàn. Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 tháng 10 đang cao hơn chỉ số cơ sở 4,7 điểm cho thấy nhà đầu tư không thực sự bi quan về phiên giảm này. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/10, VN-Index có thể hồi phục trở lại nếu như vùng hỗ trợ quanh 980 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2019) được giữ vững. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể canh nhịp chỉnh về ngưỡng hỗ trợ quanh 980 điểm (nếu có) để mở thăm dò các vị thế trong ngắn hạn.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **7/10/19**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên đạt được vào phiên sáng tại 990,34 điểm. Nhưng từ khoảng 13h30 trở đi, áp lực cung gia tăng khiến chỉ số quay đầu và giảm xuống dưới tham chiếu. Áp lực bán tiếp tục gia tăng trong phiên ATC khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 4,5 điểm (-0,46%) xuống 983,09 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 1.000 đồng, TCB giảm 450 đồng, MSN giảm 900 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB tăng 2.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với áp lực bán bắt đầu từ đầu phiên và mạnh dần về cuối phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 103,61 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,44 điểm (-1,36%) xuống 103,73 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 10.600 đồng, ACB giảm 400 đồng, PVI giảm 900 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP tăng 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 45,79 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,7 triệu cổ phiếu. DIG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 14,3 tỷ đồng tương ứng với 961 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 14,3 tỷ đồng tương ứng với 667 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 15 tỷ đồng tương ứng với 178 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 127,34 triệu đồng tương ứng với khối lượng ròng 6,5 nghìn cổ phiếu. VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3 tỷ đồng tương ứng với 31 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 747 triệu đồng tương ứng với 90 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,8 tỷ đồng tương ứng với 202 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số kết phiên trên ngưỡng 980 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2019), thanh khoản xấp xỉ so với phiên cuối tuần trước và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 150 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng kháng cự tại 988 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 984 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 965 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/10, VN-Index có thể hồi phục trở lại nếu như vùng hỗ trợ quanh 980 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2019) được giữ vững.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số đã đánh mất ngưỡng 104,8 điểm (MA200), thanh khoản suy giảm so với phiên cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 19,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102,9 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,8 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/10, HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại nếu như vùng hỗ trợ trong khoảng 102,9-103,5 điểm (MA20-50) được giữ vững.



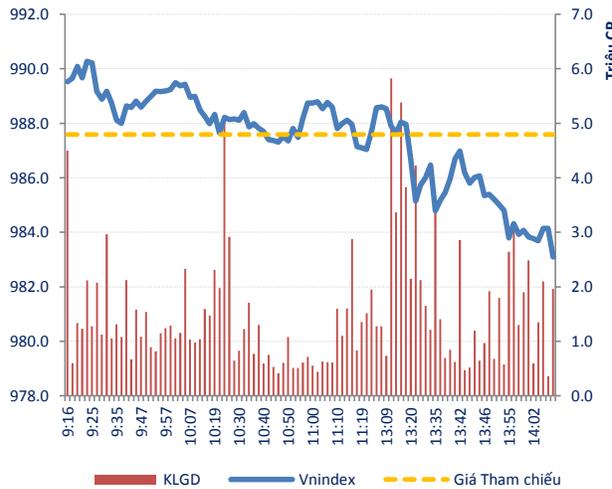
TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,75 - 42,05 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 220.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng	Ngày 7/10 ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.155 đồng (tăng 1 đồng so với ngày hôm qua).
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 5,75 USD/ounce tương ứng 0,38% xuống mức 1.507,15 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,174 điểm tương ứng với 0,18% lên 98,662 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,0964 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2290 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 106,88 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,39 USD/thùng tương ứng 0,74% lên mức 53,2 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/10, chỉ số Dow Jones tăng 372,68 điểm tương ứng 1,42% lên 26.573,72 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 110,21 điểm tương ứng 1,4% lên 7.982,47 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 41,38 điểm tương ứng 1,42% lên 2.952,01 điểm.

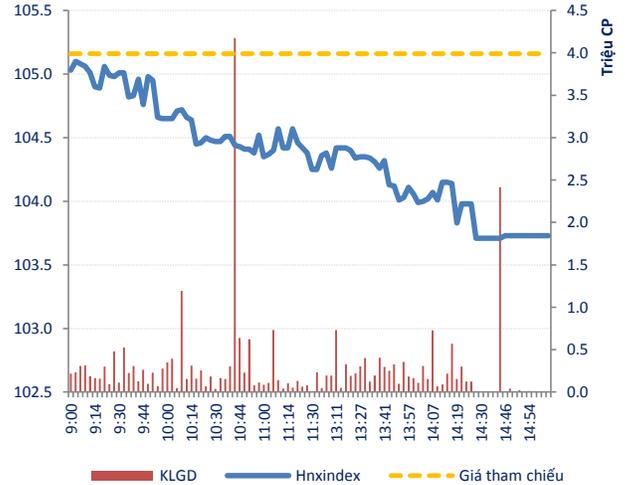


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



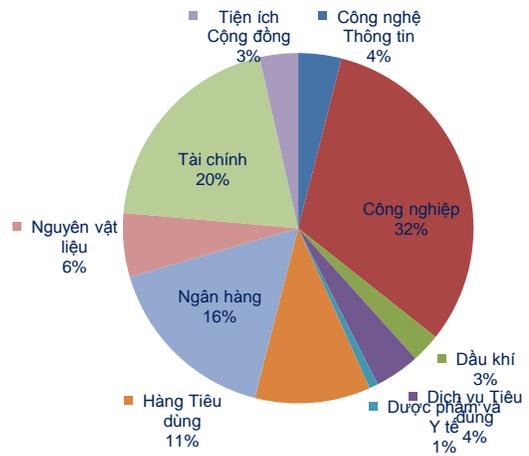
KLGD và HNX-Index trong phiên



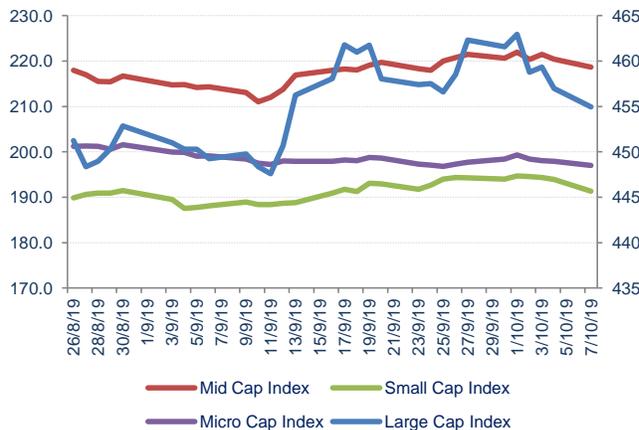
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



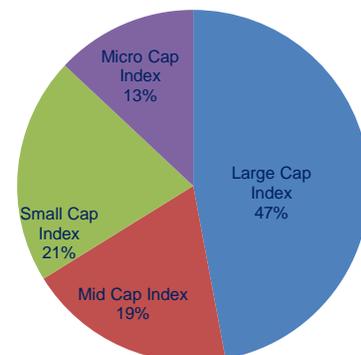
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ROS	244,090	DIG	960,970
2	PVT	243,220	POW	796,070
3	VCB	178,400	HPG	666,900
4	GEX	156,140	FLC	416,990
5	BID	122,610	VRE	412,210

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	159,900	PVS	202,100
2	SHS	89,820	CEO	141,000
3	SHB	71,500	ART	50,000
4	VCS	30,950	VNR	1,800
5	VE9	14,000	TNG	500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
ROS	26.00	26.00	⇒	0.00%	22,602,580
FLC	3.50	3.40	↓	-2.86%	9,853,890
VPB	22.30	21.75	↓	-2.47%	7,126,920
ASM	7.50	7.98	↑	6.40%	6,595,440
GEX	22.10	22.20	↑	0.45%	5,992,662

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
VIX	6.00	5.70	↓	-5.00%	5,169,260
ACB	23.60	23.20	↓	-1.69%	2,047,592
PVS	18.90	18.60	↓	-1.59%	1,926,713
SHB	6.50	6.50	⇒	0.00%	1,861,455
VC3	23.40	23.50	↑	0.43%	1,459,251

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FTM	4.15	4.44	0.29	↑ 6.99%
ADS	10.05	10.75	0.70	↑ 6.97%
FUCVREIT	6.33	6.77	0.44	↑ 6.95%
JVC	3.61	3.86	0.25	↑ 6.93%
DXV	3.05	3.26	0.21	↑ 6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTP	5.30	5.80	0.50	↑ 9.43%
IDJ	5.60	6.10	0.50	↑ 8.93%
S74	4.50	4.90	0.40	↑ 8.89%
PGT	4.50	4.90	0.40	↑ 8.89%
TST	6.10	6.60	0.50	↑ 8.20%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMWG190I	3.20	2.66	-0.54	↓ -16.88%
CVRE1901	0.83	0.71	-0.12	↓ -14.46%
CVIC1901	1.12	0.97	-0.15	↓ -13.39%
CMSN1901	1.09	0.95	-0.14	↓ -12.84%
CMWG190I	7.90	7.02	-0.88	↓ -11.14%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
HKB	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
TTZ	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
CTT	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
VCS	106.10	95.50	-10.60	↓ -9.99%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	22,602,580	3.0%	311	83.6	2.5
FLC	9,853,890	3250.0%	479	7.1	0.3
VPB	7,126,920	20.8%	2,990	7.3	1.4
ASM	6,595,440	7.6%	1,749	4.6	0.5
GEX	5,992,662	10.9%	1,841	12.1	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	5,169,260	14.8%	1,737	3.3	0.5
ACB	2,047,592	25.7%	3,438	6.7	1.3
PVS	1,926,713	9.1%	2,391	7.8	0.7
SHB	1,861,455	12.4%	1,730	3.8	0.4
VC3	1,459,251	2.8%	379	62.0	1.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FTM	↑ 7.0%	-4.7%	(540)	-	0.4
ADS	↑ 7.0%	4.5%	766	14.0	0.8
UCVREI	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
JVC	↑ 6.9%	2.7%	127	30.5	0.8
DXV	↑ 6.9%	-0.9%	(107)	-	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HTP	↑ 9.4%	-1.0%	(121)	-	0.5
IDJ	↑ 8.9%	15.9%	1,513	4.0	0.6
S74	↑ 8.9%	-0.2%	(42)	-	0.3
PGT	↑ 8.9%	8.6%	656	7.5	0.6
TST	↑ 8.2%	6.1%	1,330	5.0	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	244,090	3.0%	311	83.6	2.5
PVT	243,220	13.3%	2,399	7.0	1.2
VCB	178,400	25.2%	4,731	17.5	4.0
GEX	156,140	10.9%	1,841	12.1	1.6
BID	122,610	12.8%	2,091	19.3	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	159,900	6.5%	777	5.5	0.4
SHS	89,820	14.7%	1,976	4.1	0.7
SHB	71,500	12.4%	1,730	3.8	0.4
VCS	30,950	44.0%	8,054	11.9	5.0
VE9	14,000	-24.6%	(2,357)	-	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	391,474	4.4%	1,450	80.7	4.9
VCB	307,095	25.2%	4,731	17.5	4.0
VHM	298,107	31.4%	4,791	18.6	5.6
VNM	224,812	38.3%	6,060	21.3	7.9
GAS	192,735	27.1%	6,517	15.5	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,615	25.7%	3,438	6.7	1.3
VCS	15,280	44.0%	8,054	11.9	5.0
VCG	11,705	8.3%	1,459	18.2	1.8
PVS	8,890	9.1%	2,391	7.8	0.7
SHB	7,820	12.4%	1,730	3.8	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SJF	3.60	3.9%	435	5.6	0.2
HVX	3.19	1.8%	185	16.2	0.3
FDC	3.06	16.9%	2,557	6.6	1.1
AAM	2.46	4.4%	874	13.0	0.6
HVG	2.42	6.0%	546	5.1	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DST	7.07	-3.4%	(365)	-	0.1
HPM	5.19	15.9%	1,326	8.4	1.5
HKB	4.80	-35.5%	(2,758)	-	0.1
VC9	3.90	0.2%	26	561.4	1.0
NBP	3.70	14.5%	2,789	4.6	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
